TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị X, nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và ông Nguyễn Đăng C, nơi cư trú: Số 7B/146 Khu C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 7 năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2011 và sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà X và ông C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của bà X và ông C được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C thỏa thuận bà X nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận thỏa thuận của bà X và ông C về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đăng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị X đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004363 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên